

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 58/2021/HSST

Ngày: 06-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần những người tiến hành tố tụng theo thủ tục rút gọn gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS, ngày 30/8/2021 theo thủ tục rút gọn đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/9/1989, tại xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố V, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Nguyễn Văn T; Mẹ: Trần Thị H; Vợ: Bùi Thị H; Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến ngày 05/8/2021, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cao Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/5/1995, tại xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Ng, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Cao Văn C; Mẹ: Quách Thị Đ (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Bảo L; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến ngày 05/8/2021, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Quốc L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/5/1991, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Trần Văn P; Mẹ: Hoàng Thị M; Vợ: Hoàng Thị N; Bị cáo chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

03/8/2021 đến ngày 05/8/2021, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/10/1983, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Bố: Nguyễn Văn C (Đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị C (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến ngày 05/8/2021, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Quách Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11/5/1988, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Quách Gia V; Mẹ: Bùi Thị P; Vợ: Bùi Thị A; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến ngày 05/8/2021, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Bùi Văn Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/10/1998, tại xã Thành T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Bố: Bùi Văn T; Mẹ: Đỗ Thị P; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến ngày 05/8/2021, sau đó bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/8/2021, Cao Văn T đang làm việc ở bãi khai thác đá thuộc thôn N, xã Ng, huyện T thì gặp Nguyễn Thanh T và Trần Quốc L đến để mua đá. Khi gặp nhau, cả ba thấy một chiếc chiếu trải sẵn cho công nhân nghỉ ngơi tại khu vực đường đất ngay cạnh bãi đá nên cùng rủ nhau đánh bài được thua bằng tiền tại chiếu nghỉ trên. Lúc này, T đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ về và cùng đánh bài được thua bằng tiền với Cao Văn T và Trần Quốc L dưới hình thức chơi 03 cây cầm chương. Khi các bị cáo ngồi chơi được một lúc thì có Quách Văn H và Nguyễn Văn B đi đến và vào chơi cùng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Bùi Văn Q đến và cũng vào chơi cùng.

Các đối tượng thống nhất sử dụng 36 lá bài trong bộ bài tú lơ khơ có số thứ tự từ A (quy ước là 1) đến 9, mỗi số thứ tự bao gồm 4 chất rô, cơ, tép, bích. Mỗi ván, người chơi sẽ được chia 03 lá bài, sau đó người chơi sẽ cộng điểm các lá bài và lấy số điểm ở hàng đơn vị trong tổng số điểm của 03 lá bài của mình để tính thắng thua với nhau, thấp nhất là 01 điểm và cao nhất là 10 điểm, nếu tổng số điểm 03 lá bài là 10 hoặc 20 thì được tính là 10 điểm, người thắng mỗi ván sẽ là người có số điểm cao nhất trong những

người chơi. Trường hợp có nhiều người chơi có số điểm cao nhất bằng nhau thì sẽ xét chất của lá bài theo thứ tự rô, cơ, tép, bích, người thắng sẽ là người có chất hoặc có số điểm của chất đó (trong trường hợp có nhiều người chơi có số điểm cao nhất bằng nhau và có cùng chất bài giống nhau) cao hơn những người còn lại. Mức cược mỗi ván của mỗi người chơi là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), người thắng sẽ được lấy tiền của tất cả những người còn lại và sẽ là người chia bài ở ván tiếp theo.

Các đối tượng đánh bài được thua bằng tiền liên tục đến 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an huyện Thạch Thành phát hiện, bắt quả tang. Tại chỗ, tổ công tác thu giữ 01 bộ bài tứ lơ khơ 36 cây, 01 chiếu nhựa và 33 tờ tiền có tổng giá trị 7.950.000đ (bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) trên chiếu mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ trên người của Nguyễn Văn B số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong các vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi Đánh bạc trái phép với số tiền là 7.950.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Văn T, Trần Quốc L, Nguyễn Văn B, Quách Văn H và Bùi Văn Q xác định bản thân có thu nhập ổn định và có tài sản có giá trị.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Tiền Việt Nam đồng: 7.950.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc;
- 01 bộ bài tứ lơ khơ 36 cây (Phía sau có hình kẻ sọc ca rô màu xanh – trắng); 01 chiếc chiếu nhựa màu nâu, kích thước (1,8 x 2,6)m.

Đối với số tiền 1.650.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn B, quá trình điều tra xác định số tiền này không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bấy theo quy định.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ - VKSTT, ngày 20/8/2021, VKSND huyện Thạch Thành đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Cao Văn T, Trần Quốc L, Nguyễn Văn B, Quách Văn H và Bùi Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS đối với Nguyễn Thanh T:

Xử phạt: Nguyễn Thanh T từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ sẽ được quy đổi trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS đối với Cao Văn T, Trần Quốc L, Nguyễn Văn B, Quách Văn H và Bùi Văn Q:

- Phạt tiền Cao Văn T từ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Phạt tiền Trần Quốc L từ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Phạt tiền Nguyễn Văn B từ 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Phạt tiền Quách Văn H từ 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Phạt tiền Bùi Văn Q từ 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 7.950.000đ (Bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây; 01 chiếc chiếu nhựa màu nâu.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh luận, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Thạch Thành và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về việc áp dụng thủ tục rút gọn: Xét thấy trong vụ án các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng và là tội phạm ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có nơi thường trú rõ ràng nên vụ án có đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn.

[3]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo và những người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, hiện trường vụ án, vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Quyết định truy tố của VKSND huyện Thạch Thành truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án hình sự đánh bạc ít nghiêm trọng, có tính chất đồng phạm giản đơn do Nguyễn Thanh T và đồng phạm thực hiện. Trong đó Nguyễn Thanh T là người chuẩn bị công cụ phương tiện và tham gia đánh bạc ngay từ đầu nên giữ vai trò thứ nhất. Các bị cáo Cao Văn T và Trần Quốc L tham gia đánh bạc ngay từ đầu đến khi bị bắt nên giữ vai trò thứ hai. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Quách Văn H và Bùi Văn Q là những người tham gia đánh bạc sau các bị cáo khác nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất an ninh trật tự xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm đồng thời làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác.

[7]. Bị cáo Nguyễn Thanh T có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng Điều 36 BLHS để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản, nghĩ không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[8] Bị cáo Nguyễn Thanh T bị tạm giữ từ trước 03 ngày sẽ được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[9]. Các bị cáo Cao Văn T, Trần Quốc L có vai trò thứ hai trong vụ án; các bị cáo Nguyễn Văn B, Quách Văn H và Bùi Văn Q đến sau cùng nên có vai trò thấp nhất, các bị cáo có 02 tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS, trong quá trình tại ngoại tại địa phương, bị cáo L còn có đóng góp vào quỹ Phòng chống dịch Covid 19 của địa phương. Các bị cáo đều có thu nhập ổn định và tài sản có giá trị, nghĩ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo.

[10]. Về hình phạt tiền bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thanh T không có tài sản có giá trị đáng kể và không có thu nhập ổn định, nghĩ không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[11]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 7.950.000đ (Bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là số tiền phạm pháp cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Các vật chứng còn lại gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây; 01 chiếc chiếu nhựa là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Cao Văn T, Trần Quốc L, Nguyễn Văn B, Quách Văn H và Bùi Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Nguyễn Thanh T.

- Xử phạt Nguyễn Thanh T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ 09 (Chín) ngày do quy đổi từ 03 (Ba) ngày bị tạm giữ từ trước.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho UBND thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Cao Văn T, Trần Quốc L, Nguyễn Văn B, Quách Văn H và Bùi Văn Q:

- Phạt tiền Cao Văn T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).
- Phạt tiền Trần Quốc L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).
- Phạt tiền Nguyễn Văn B 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Phạt tiền Quách Văn H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Phạt tiền Bùi Văn Q 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.950.000đ (Bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) được đựng trong một phong bì số 2591/PC09 do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong, một mặt in chữ, mặt sau có chữ ký và họ tên đầy đủ của Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Hữu Toàn và 03 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây, mặt sau có các sọc kẻ ca rô màu xanh - trắng; 01 chiếc chiếu nhựa màu nâu, kích thước (1,8 x 2,6)m;

Các vật chứng này được lưu giữ tại Chi cục THA Dân sự huyện Thạch Thành theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/8/2021 giữa Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thạch Thành.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Cao Văn T, Trần Quốc L, Nguyễn Văn B, Quách Văn H, Bùi Văn Q, mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc